

ST T	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá phổ biến kỳ báo cáo	Giá bình quân kỳ trước	Giá bình quân kỳ này	Mức tăng (giảm) giá bình quân	Tỷ lệ tăng (giảm) giá bình quân (%)	Nguồn thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9	(11)	(12)
I	04	DỊCH VỤ Y TẾ								Nghị Quyết số 71/2024/N Q-HĐND ngày 27/12/2024	
	04.001	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước								
1		Bệnh viện hạng I		đồng/ lượt	50.600	50.600	50.600	-			
2		Bệnh viện hạng II		đồng/ lượt	45.000	45.000	45.000	-			
3		Bệnh viện hạng III		đồng/ lượt	39.800	39.800	39.800	-			
4		Bệnh viện hạng IV		đồng/ lượt	-	-	-	-			
5		Trạm y tế xã		đồng/ lượt	36.500	36.500	36.500	-			
6		Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).		đồng/ lượt	200.000	200.000	200.000	-			
7		Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)		đồng/ lượt	160.000	160.000	160.000	-			

8		lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)		đồng/ lượt	160.000	160.000	160.000	-			
9		Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)		đồng/ lượt	450.000	450.000	450.000	-			
10		Siêu âm + đo trực nhãn cầu		đồng/ lượt	90.300	90.300	90.300	-			
11		Siêu âm tim cấp cứu tại giường		đồng/ lượt	252.300	252.300	252.300	-			
12		Siêu âm nội mạch		đồng/ lượt	2.068.300	2.068.300 đ	2.068.300	-			
13		Siêu âm tim, màng tim qua thực quản		đồng/ lượt	834.300	834.300	834.300	-			
14		Siêu âm tim, mạch máu có cản âm		đồng/ lượt	286.300	286.300	286.300	-			
15		Chụp X-quang tuyến vú		đồng/ lượt	102.300	102.300	102.300	-			
16		Chụp X-quang đường rò		đồng/ lượt	446.800	446.800	446.800	-			
17		Chụp X-quang bao rãnh thần kinh		đồng/ lượt	441.800	441.800	441.800	-			
18		Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh		đồng/ lượt	58.600	58.600	58.600	-			
19		Siêu âm màng phổi cấp cứu		đồng/ lượt	58.600	58.600	58.600	-			
20		Siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng		đồng/ lượt	195.600	195.600	195.600	-			
21		Siêu âm Doppler xuyên sọ		đồng/ lượt	252.300	252.300	252.300	-			
22		Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo		đồng/ lượt	2.093.600	2.093.600	2.093.600	-			
23		Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết		đồng/ lượt	2.718.800	2.718.000	2.718.800	-			
24		Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi		đồng/ lượt	1.696.400	1.696.400	1.696.400	-			
25		Cắt u máu, u bạch huyết đường kính trên 10cm		đồng/ lượt	2.436.100	2.436.100	2.436.100	-			